

Biên Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2005

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO  
VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ,  
PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN,  
XÂY DỰNG ĐỒNG NAI THÀNH TỈNH  
CÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh  
khóa VII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh  
lần thứ VIII, ngày 21/12/2005, đã được  
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII hoàn chỉnh)*

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII họp vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh cùng với cả nước đã trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và đạt nhiều thành tựu quan trọng, đặc biệt là trong kế hoạch 5 năm đầu thế kỷ 21 với các bước phát triển mạnh trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Đại hội lần này có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần

thứ VII và đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh thời kỳ 2005- 2010 nhằm **tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.**

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII**

5 năm qua, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã phát huy những thuận lợi về tình hình chính trị - xã hội ổn định, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, hội nhập quốc tế và đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực.

#### **I- NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC.**

**1.- Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và khá bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.**

Tốc độ tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước, bình quân mỗi năm 12,8%, (vượt mục tiêu

Nghị quyết đề ra); trong đó: khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 16%/năm, dịch vụ tăng 12,1%/năm, nông-lâm-ngư nghiệp tăng 4,6%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2005 đạt 785 USD, vượt mục tiêu Nghị quyết và tăng 68,4% so năm 2000. Chất lượng tăng trưởng được nâng lên. Cơ cấu kinh tế chuyển mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với tỷ trọng công nghiệp- xây dựng năm 2005 chiếm 57%, dịch vụ 28% và nông- lâm - thủy 15%. Kinh tế nhà nước được sắp xếp lại và đổi mới hoạt động, hiệu quả tăng lên rõ rệt; kinh tế tập thể có bước phát triển; kinh tế tư nhân phát triển nhanh và cùng với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm vị trí ngày càng quan trọng trong kinh tế của tỉnh.

*Sản xuất công nghiệp tiếp tục đạt nhịp độ tăng trưởng cao. Một số ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế so sánh phát triển nhanh; công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp được đầu tư đúng mức, phục vụ đắc lực cho yêu cầu công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn; bước đầu phát triển được một số ngành công nghiệp kỹ thuật cao.*

*Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển. Thị trường nội địa được khai thác có hiệu quả. Công tác*

quy hoạch phát triển các ngành hàng, mạng lưới bán buôn, bán lẻ, xúc tiến thương mại được chú trọng, tạo chuyển biến tích cực cả về nội thương và ngoại thương. Đã hình thành một số trung tâm thương mại - dịch vụ ở thành phố Biên Hoà và một số thị trấn. Đến cuối năm 2005, tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh tăng gấp 2,5 lần so với năm 2000. Hàng hóa của doanh nghiệp địa phương đã xuất khẩu sang 60 nước trên thế giới. Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn địa bàn tỉnh bình quân mỗi năm tăng 16,5%. Nhiều hoạt động dịch vụ phát triển. Hoạt động du lịch có tiến bộ, bước đầu khai thác được một số tuyến điểm du lịch mới.

*Sản xuất nông - lâm - thủy tiếp tục phát triển.* Nông thôn nhiều nơi đổi mới. Đã ổn định một số vùng chuyên canh cây công nghiệp với quy mô diện tích lớn (cà phê, cao su, điều); gần 100% diện tích lúa, đậu, bắp, mía, mì sử dụng giống có năng suất cao; trên 80% các khâu công việc đã được cơ giới hóa. Chăn nuôi gia súc và thủy sản phát triển mạnh; hình thành một số mô hình chăn nuôi theo quy trình công nghiệp, mô hình trang trại áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến. Công tác trồng và bảo vệ

rừng được đẩy mạnh, tỷ lệ che phủ của rừng đến nay đạt 26,8% (nếu tính cả cây công nghiệp lâu năm và cây ăn trái đạt 46,1%).

*Công tác quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đạt một số tiến bộ.* 99% số hộ khu vực nông thôn và 73% số hộ khu vực thành thị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản được chú trọng. Hoạt động bảo vệ môi trường có chuyển biến, bước đầu hạn chế ô nhiễm môi trường tại một số khu công nghiệp tập trung và khu dân cư.

*Việc huy động các nguồn lực cho phát triển có tiến bộ, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu dân cư tập trung được chú trọng, tạo chuyển biến mới về bộ mặt thành thị và nông thôn, đặc biệt là về kiến trúc đô thị.* Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh 5 năm qua đạt trên 46 ngàn tỷ đồng, gấp 2,4 lần thời kỳ 1996 - 2000 (vượt mục tiêu Nghị quyết), trong đó vốn đầu tư trong nước chiếm 47,6%, tăng gấp 3,3 lần. Cơ cấu đầu tư được triển khai đúng định hướng, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội, hoàn thành cơ bản chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng chủ yếu ở các xã

đặc biệt khó khăn, tăng đầu tư phát triển công nghiệp, đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp.

*Do tích cực thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nên kết quả thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước 5 năm qua tăng nhanh, đưa Đồng Nai trở thành một trong những địa phương có số vốn đầu tư cao hàng đầu cả nước.* Toàn tỉnh đã quy hoạch tổng thể 32 khu công nghiệp, trong đó 18 khu đã được Chính phủ phê duyệt. 5 năm qua thu hút trên 6,8 ngàn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước và trên 4 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài (trong đó gần 2,6 tỷ USD vốn đầu tư mới và trên 1,4 tỷ USD vốn đầu tư tăng thêm). Tính đến cuối năm 2005, trên địa bàn tỉnh có 707 giấy phép đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với số vốn đăng ký trên 8 tỷ USD, trong đó 55,6% vốn đã triển khai thực hiện, cho thuê trên 2.100 ha (chiếm 59% tổng diện tích đất cho thuê).

*Về tài chính, tín dụng, tỷ lệ thu ngân sách trên GDP bình quân hàng năm đạt 23,3% (vượt mục tiêu Nghị quyết). Chi ngân sách hàng năm tăng 20%, trong đó chi cho đầu tư phát triển được ưu tiên, với*

mức tăng 36%/năm. Hoạt động tín dụng phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Số dư nguồn vốn huy động tại chỗ đến cuối năm 2005 gấp 4,3 lần năm 2000, dư nợ tín dụng gấp 3,2 lần, trong đó tỷ trọng dư nợ trung và dài hạn tăng đáng kể, chiếm 38,6%, đạt mục tiêu Nghị quyết.

## **2.- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có tiến bộ.**

*Hoạt động giáo dục phát triển theo hướng đa dạng hoá về loại hình, phương thức và nguồn lực. Trên 90% giáo viên đạt trình độ chuẩn hoá. Cơ bản giải quyết được tình hình học ca 3. Chất lượng giáo dục được giữ vững. Hàng năm, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ học sinh giỏi từ 10 - 15%. Giữ vững mục tiêu đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, hoàn thành mục tiêu phổ cập trung học cơ sở và đang triển khai phổ cập giáo dục trung học trong toàn tỉnh. Việc phổ cập lớp 12 cho công nhân công nghiệp được chú trọng. Hệ thống trường đào tạo, dạy nghề được củng cố, mở rộng, hướng về địa bàn nông thôn.*

*Khoa học - công nghệ phát triển cả về hoạt động nghiên cứu và ứng dụng, góp phần cung cấp những*

luận cứ khoa học để xây dựng các chương trình, kế hoạch của tỉnh; tạo những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế; giữ gìn, bảo tồn và phát huy những truyền thống văn hóa - lịch sử, truyền thống cách mạng của tỉnh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, quản lý tài nguyên khoáng sản và phục vụ cho mục tiêu cải cách hành chính, đã góp phần nâng chất lượng công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

**3.- Hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phát triển; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm đạt kết quả tốt; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, góp phần ổn định xã hội.**

*Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền được đổi mới cả nội dung, hình thức, nâng về chất lượng và được đông đảo quần chúng hưởng ứng. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá ở cơ sở được chú trọng, có 8/11 huyện và 66 xã, phường, thị trấn xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao; hoàn thành nhà văn hóa dân tộc tại một số huyện; trên*

58% xã, phường có bưu điện văn hóa xã. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển toàn diện và đi vào chiều sâu. Hoạt động văn học - nghệ thuật, báo chí, phát thanh - truyền hình, xuất bản thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, chuyển tải thông tin và đáp ứng ngày càng cao nhu cầu văn hóa của nhân dân.

*Hoạt động thể dục - thể thao phát triển cơ sở vật chất theo hướng xã hội hoá; các phong trào ngày càng mở rộng, nhất là ở cơ sở. Nhiều vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu các giải quốc tế và trong nước đạt thành tích cao. Công tác bồi dưỡng, đào tạo và phát triển năng khiếu được chú trọng.*

*Hoạt động y tế chuyển biến tích cực, mạng lưới y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và đội ngũ cán bộ y tế phát triển. Tất cả các trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ phục vụ. Các chương trình phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả tích cực, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (vượt mục tiêu Nghị quyết).*

*Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm* phát triển với nhiều ngành nghề mới. Bình quân mỗi năm toàn tỉnh đào tạo trên 48 ngàn lao động có tay nghề, tạo việc làm cho trên 76 ngàn người; nâng tỷ lệ số lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đạt 32%, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 3% và nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn lên 85% (vượt mục tiêu Nghị quyết).

*Công tác xóa đói, giảm nghèo* được chú trọng. Tỷ lệ hộ nghèo hạ còn 0,89% (vượt mục tiêu Nghị quyết). Đời sống dân cư được cải thiện, khoảng cách chênh lệch giữa hộ giàu và hộ nghèo ở thành thị và nông thôn có thu hẹp; bình quân 100 dân có 21,79 máy điện thoại, 95% hộ có điện sử dụng và 90% hộ dùng nước hợp vệ sinh (đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết).

*Công tác chăm lo phụng dưỡng người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng chính sách* được quan tâm đúng mức, 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với nước.

#### **4.- Quốc phòng và an ninh được giữ vững.**

Công tác học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về quốc phòng - an ninh được quan tâm triển khai trong toàn Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân. Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong tỉnh đã nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh và vận động nhân dân đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, các hoạt động lợi dụng tôn giáo, các âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh văn hoá, an ninh nội bộ, an ninh nông thôn; triển khai có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được củng cố vững chắc. Nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân đi vào chiều sâu và toàn diện. Tuyển quân hàng năm hoàn thành chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng, đúng luật định. Lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh toàn diện. Chất lượng hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn

được nâng cao. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang được tăng cường. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, giáo dục quốc phòng cho các đối tượng thực hiện đúng quy định. Lực lượng công an đã đạt nhiều thành tích trong công tác phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết trong việc giáo dục, xử lý sai phạm, xây dựng lực lượng công an các cấp trong sạch, vững mạnh. Chính sách hậu phương quân đội đạt kết quả tốt.

**5.- Bộ máy Nhà nước các cấp được củng cố. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan Nhà nước các cấp được nâng lên. Công tác cải cách tư pháp chuyển biến tích cực.**

Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh hoạt động hiệu quả, các đại biểu Quốc hội đã thể hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình trước Quốc hội và cử tri, tăng cường công tác giám sát trên các lĩnh vực và tham gia giải quyết khiếu nại, kiến nghị của cử tri. Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy được vai trò đại diện cho cử tri; thực hiện tốt vai trò giám sát đối với việc thực thi

pháp luật và quyền chất vấn của các đại biểu HĐND. Bộ máy nhà nước và chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn. Công tác đào tạo cán bộ, công chức được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được chuyên môn hóa; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý được trẻ hoá, chất lượng được nâng lên. Công tác cải cách hành chính có tiến bộ, giảm được thủ tục, lề lối làm việc hợp lý, khoa học, giảm phiền hà cho dân, cải thiện mối quan hệ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức với nhân dân.

Công tác cải cách tư pháp được quan tâm. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nâng lên; công tác bắt giam, giữ thực hiện đúng quy định. Bộ máy các cơ quan tư pháp được củng cố, kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ tư pháp, nâng được chất lượng hoạt động. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ và nhân dân được tăng cường. Công tác thanh tra đạt kết quả tốt, góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng ngừa các sai phạm trong quản lý kinh tế - xã hội. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo.

**6.- Công tác vận động quần chúng của Đảng bộ tiếp tục đổi mới và đi vào chiều sâu. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy; phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được đổi mới, chất lượng nâng lên. Công tác dân tộc, công tác tôn giáo thực hiện đúng nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.**

Đảng bộ đã chú trọng sơ kết, tổng kết và đề ra giải pháp thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng; đảm bảo sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị làm công tác dân vận; quan tâm kiện toàn Ban Dân vận và đội ngũ cán bộ dân vận từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường lãnh đạo các đoàn thể nhân dân; chỉ đạo thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội quần chúng. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành 2 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng, phát huy vai trò đội ngũ công nhân lao động và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đến năm 2010.

Công tác dân vận của các cấp chính quyền được tăng cường. Lực lượng quân sự, công an đã làm tốt

công tác vận động quần chúng bảo vệ Tổ quốc, tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng, gắn với cuộc vận động dựa vào dân để xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được mở rộng và phát huy, thực hiện có kết quả chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; phong trào thi đua yêu nước phát triển ngày càng sâu rộng, thiết thực, bảo đảm hài hòa các lợi ích của nhân dân. Nhiều mô hình hoạt động mới có hiệu quả; ngày càng có nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu trong các giới, tôn giáo, dân tộc tham gia Mặt trận Tổ quốc các cấp. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát huy được vai trò, vị trí của mình, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đa dạng và phong phú, đồng thời tập trung hướng về cơ sở, đáp ứng yêu cầu của quần chúng nhân dân, đã thu hút trên 80% quần chúng tham gia vào tổ chức (vượt chỉ tiêu Nghị quyết). Công tác xây dựng tổ chức và phát triển đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tiến bộ.



Đồng bào các dân tộc thiểu số, người Hoa trong tỉnh được quan tâm chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... đại bộ phận có đời sống ổn định và được cải thiện. Công tác tôn giáo được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo tự do tín ngưỡng của nhân dân; tạo điều kiện cho đồng bào có đạo và các chức sắc tham gia sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật; quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên có đạo.

**7.- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt được nhiều kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, đảng viên được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.**

*a) Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được các cấp ủy xác định là nhiệm vụ hàng đầu.*

Các cấp ủy đã chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia dự học cao; đồng thời quan tâm xây dựng chương trình hành động để thực hiện các nghị quyết. Việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ tỉnh; cán bộ, đảng viên và nhân dân

được tiếp cận một cách có hệ thống và nhận thức sâu sắc hơn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Đã triển khai tốt nhiệm vụ giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng và đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; thường xuyên theo dõi, nắm diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để chủ động trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường trách nhiệm của tổ chức đảng trong việc giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, phòng ngừa mọi biểu hiện vi phạm trong Đảng. Công tác tư tưởng, lý luận được tăng cường. Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị được tập trung đầu tư về cơ sở vật chất; chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, chất lượng dạy và học được nâng lên. Hầu hết cán bộ qua đào tạo, bồi dưỡng đã vận dụng được kiến thức vào thực tiễn công tác.

Các cơ quan thông tin đại chúng được quan tâm định hướng và bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Đã làm tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, phản ánh đúng thành tựu của tỉnh trên các mặt; đồng thời, đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, chống tham nhũng, lãng

phí, quan liêu và các tệ nạn xã hội. Đại bộ phận quần chúng yên tâm, tin tưởng vào Đảng, vào chế độ, phấn khởi tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

*b) Công tác tổ chức, cán bộ có chuyển biến tích cực.*

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ tư (khóa IX) đạt kết quả tích cực, đã nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tăng, phần lớn đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan hệ Đảng, đoàn thể và cơ quan Nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) được chú trọng. Bộ máy các cơ quan cơ bản ổn định, hoạt động có hiệu quả, nề nếp, kể cả ở các huyện mới thành lập.

Các cấp ủy đều xây dựng được quy chế làm việc theo Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX), phát huy được vai trò lãnh đạo của tập thể cấp ủy, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng. Công tác xây dựng Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được tập trung chỉ đạo, nhiều tổ chức đảng hoạt động có hiệu quả; trong 5 năm, toàn tỉnh đã thành lập được 37 tổ chức cơ sở đảng với 657 đảng viên (trong đó có 7 chi, đảng bộ trong doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài với 115 đảng viên).

Công tác phát triển đảng được đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, các cấp ủy đều có kế hoạch phát triển đảng cụ thể, chỉ đạo chặt chẽ công tác tạo nguồn đội ngũ trung kiên. Kết quả trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ đã kết nạp 9.622 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết). Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên. Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đến nay hầu hết đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị đều được giới thiệu về cấp ủy nơi cư trú, tạo được mối liên hệ chặt chẽ và có trách nhiệm với địa phương.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được quan tâm chỉ đạo. Số lượng nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch đạt từ 2,5 lần trở lên so với số lượng chức danh hiện có. Quy trình tiến hành quy hoạch được thực hiện đúng theo quy định của Trung ương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan ngày càng được chuẩn hóa. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong nhiệm kỳ cấp tỉnh đã luân chuyển 40 đồng chí, cấp huyện luân chuyển 63 đồng chí. Hầu hết số cán bộ được luân chuyển đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp được các cấp ủy đặc biệt quan tâm. Kết quả trong 5 năm, cấp tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng được 14.032 lượt cán bộ ở các ngành, các cấp; các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện đã bồi dưỡng cho 143.508 lượt cán bộ, đảng viên. Công tác đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ được xác định là một nội dung quan trọng trong công tác cán bộ. Phần lớn đội ngũ cán bộ của tỉnh được bố trí, đề bạt đúng quy hoạch, phù hợp với trình độ năng lực; khắc phục được tình trạng chủ quan, tình cảm, nể nang, cục bộ, bè phái.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng. Đã thực hiện chặt chẽ việc rà soát chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Trong công tác phát triển đảng và giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên đều được chỉ đạo xác minh, làm rõ.

*c) Công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng đã góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.*

Các cấp ủy đảng đều xây dựng được chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm; thành lập các đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra đối với các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đảng về việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và cấp mình. Việc thực hiện công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật Đảng đảm bảo dân chủ, công khai, tuân thủ nguyên tắc, quy định của Đảng, phục vụ cho việc kết luận chính xác. Việc xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật đảm bảo đúng quy trình, phương châm, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy đã xử lý kỷ luật 29 tổ chức đảng, giảm 0,59% và 1.685 đảng

viên, tăng 0,26% so với nhiệm kỳ trước, với các hình thức: khiển trách 13 tổ chức và 720 đảng viên, cảnh cáo 16 tổ chức và 691 đảng viên, cách chức 97 đảng viên, khai trừ 177 đảng viên.

*d) Về đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy.*

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy từng bước được đổi mới, đảm bảo được sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực. Tỉnh ủy đã xây dựng và thực hiện chặt chẽ quy chế làm việc. Các cấp ủy trực thuộc và cơ sở đều xây dựng được quy chế và làm việc theo quy chế, xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, quý, tháng, tuần, phân công trách nhiệm cụ thể cá nhân tổ chức thực hiện; thực hiện tốt nề nếp giao ban theo quy chế làm việc, chế độ kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới và cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết. Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được đổi mới, chế độ thông tin báo cáo thực hiện nề nếp, kịp thời. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong các cơ quan đảng các cấp, phục vụ có hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy.

**Nguyên nhân đạt được những kết quả trên**, do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các cấp ủy trong Đảng bộ đã quán triệt sâu các nghị quyết, chỉ thị, các quan điểm đổi mới của Đảng, tận dụng thời cơ, nắm vững quan điểm phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng được khối đoàn kết vững chắc trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị; tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy được sức mạnh của Đảng bộ, của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện đạt và vượt các mục tiêu kinh tế - xã hội hàng năm.

## **II.- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM.**

**1.- Nền kinh tế còn một số lĩnh vực phát triển chưa cân đối, chưa đồng bộ, một số yếu tố chưa thật sự bền vững và chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; còn hạn chế trong quá trình hội nhập và cạnh tranh trên thị trường (nhất là ở thị trường nước ngoài).**

Kết quả đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ ở nhiều doanh nghiệp Nhà nước còn hạn chế, do đó

công nghiệp phát triển nhưng tính cạnh tranh chưa cao. Một số lĩnh vực dịch vụ phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương; xuất khẩu tăng, nhưng chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch còn chậm, sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa chưa cao. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở đô thị và nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh tế tập thể chưa mạnh, hiệu quả hoạt động không cao. Công tác kiểm tra, quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, quản lý hồ Trị An, quản lý đất đai chưa thật sự chặt chẽ. Tình hình ô nhiễm môi trường một số khu công nghiệp, sông Đồng Nai là vấn đề cần tập trung giải quyết.

## **2.- Một số vấn đề văn hóa - xã hội chưa được giải quyết tốt.**

Chất lượng giáo dục còn chênh lệch đáng kể giữa các ngành học, bậc học và giữa các vùng. Đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa. Ứng dụng các nghiên cứu khoa học và công nghệ còn hạn chế. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa chưa mạnh. Chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá chưa cao. Công

tác giảm hộ nghèo chưa vững chắc. Việc chăm lo đời sống, môi trường văn hóa và điều kiện sinh hoạt của công nhân công nghiệp chưa tốt. Chất lượng mạng lưới y tế cộng đồng thấp; cơ sở vật chất, chất lượng khám, chữa bệnh, ý thức phục vụ của một số cán bộ y tế chưa cao. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình những năm gần đây có dấu hiệu chững lại. Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Tình hình tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật còn nhiều.

## **3.- Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định.**

Một số hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật chưa được ngăn chặn triệt để. Khiếu kiện tuy có giảm nhưng còn phức tạp, nhất là về giải tỏa, đền bù, tái định cư. Tình hình tội phạm chưa giảm. Số vụ tai nạn và thiệt hại do tai nạn giao thông vẫn ở mức cao. Hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự ở nhiều địa bàn còn yếu. Những mâu thuẫn phát sinh trong đời sống nhân dân chậm được phát hiện và tổ chức hoà giải kịp thời từ

cơ sở. Đội ngũ cán bộ các ngành kiểm sát, toà án và thi hành án dân sự còn thiếu về số lượng, chưa đảm bảo chất lượng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân chưa rộng rãi.

**4.-Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.**

Hiệu quả công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân chưa cao. Chất lượng hoạt động của đoàn viên, hội viên còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở chưa đồng đều, nhất là vùng đồng bào có đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chưa đạt yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách dân vận, Mặt trận, đoàn thể chính trị ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

**5.- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí một số nơi chưa đạt yêu cầu.**

Công tác triển khai học tập giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thật sự sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Việc triển khai học tập quán triệt nghị quyết của Đảng ở một số cơ sở chất lượng chưa cao và chưa rộng rãi. Nhiều chương trình, kế hoạch của cấp ủy cơ sở thực hiện nghị quyết của Đảng chưa sát thực tế và chưa đồng bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nắm vững các nghị quyết của Đảng, nên có lúc, có nơi chưa tạo được sự nhất trí cao trong ý chí và hành động, nói và làm chưa đúng với nghị quyết của Đảng. Trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Một số địa phương, đơn vị đào tạo cán bộ chưa gắn với quy hoạch và bố trí sử dụng, nên còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu, hẫng hụt cán bộ, bị động, lúng túng khi xem xét đề bạt, luân chuyển cán bộ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo của Đảng bộ và sự điều hành của Nhà nước.

**Nguyên nhân khuyết điểm, yếu kém**

Về chủ quan, một số cấp ủy chậm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nắm dân không chắc, thực

hiện quy chế làm việc không nghiêm; đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở một số nơi chưa mạnh và không ổn định. Một số cấp ủy chưa chủ động xây dựng quy hoạch và kế hoạch luân chuyển cán bộ; chưa quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cũng như môi trường cho cán bộ rèn luyện, thử thách, nhất là cán bộ trẻ. Một số cấp ủy đảng chưa coi trọng công tác lãnh đạo giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quản lý cán bộ, đảng viên còn lỏng lẻo, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu. Một bộ phận cấp ủy viên và đảng viên thiếu gương mẫu, không làm tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### **III.- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC CHỦ YẾU.**

Qua 5 năm thực hiện, toàn Đảng bộ đã cơ bản hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII trên nhiều lĩnh vực:

Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong nghị quyết hàng năm đều thực hiện đạt và vượt; tốc độ tăng trưởng nền kinh tế cao và khá bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển

kinh tế- xã hội được huy động tốt. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng đạt nhiều thành quả quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới. Công tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm lo phụng dưỡng các đối tượng chính sách, gia đình có công, phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đạt nhiều kết quả tốt. Quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững. Bộ máy Nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng ngày một tăng. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng; tăng cường củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và từng tổ chức đảng.

Tuy nhiên, kết quả phát triển kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu và tiềm năng của tỉnh; một số vấn đề xã hội chưa được giải quyết tốt, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn

những hạn chế nhất định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí một số nơi chưa đạt yêu cầu.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra một số bài học chủ yếu sau:

**Một là: xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng và cả hệ thống chính trị; làm tốt công tác cán bộ của Đảng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt có phẩm chất, có năng lực là yếu tố có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi.**

Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Đảng bộ rất chú trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (2), xây dựng khối đoàn kết thật sự trong Đảng, giữa các cơ quan Đảng với chính quyền, đoàn thể trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, xây dựng và thực hiện tốt quy chế của các cấp ủy Đảng và quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng - chính quyền - Mặt trận, đoàn thể

các cấp. Cấp ủy đã luôn nắm vững và lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ đặc biệt là làm tốt công tác đánh giá cán bộ, nhất là đánh giá đội ngũ cán bộ chủ chốt theo phương châm đánh giá đúng, trung thực, công khai, làm rõ phẩm chất, năng lực, làm rõ ưu điểm, khuyết điểm để từng đồng chí biết mà phát huy, khắc phục. Đánh giá đúng cán bộ là cơ sở vững chắc nhất cho công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng và phát huy cao hiệu quả đội ngũ cán bộ của Đảng.

Có thể khẳng định xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ mạnh trên cơ sở đánh giá đúng cán bộ là bài học kinh nghiệm quan trọng, là yếu tố then chốt có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Đồng Nai.

**Hai là: biết khai thác và phát huy lợi thế, tiềm năng của tỉnh để tập trung quy hoạch phát triển mạnh công nghiệp và các khu công nghiệp; chủ động đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, cải cách thủ tục hành chính, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế xã hội.**



Nhận thức rõ lợi thế so sánh về vị trí địa lý, về kết cấu hạ tầng, tỉnh đã chọn phát triển công nghiệp, khu công nghiệp là khâu đột phá trong phát triển kinh tế; tiến hành quy hoạch và triển khai xây dựng nhiều khu công nghiệp tập trung; lựa chọn các đơn vị đầu tư hạ tầng có năng lực để xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp được quy hoạch, tạo mặt bằng và hạ tầng hoàn chỉnh giúp cho các nhà đầu tư lựa chọn việc đầu tư nhanh chóng thuận lợi. Do đó, các khu công nghiệp của tỉnh hoạt động đều có hiệu quả. Mặt khác, tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong cải tiến thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, nhanh chóng, tận tâm và thực hiện cơ chế quản lý một cửa, một đầu mối; kết hợp tăng cường xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, lợi thế của Đồng Nai ra khu vực và thế giới; đồng thời tích cực khai thác mối quan hệ đối với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm và trong cả nước, từ đó đã huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư lớn cả trong nước và nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội đạt hiệu quả.

Kinh nghiệm về phát huy, khai thác lợi thế của tỉnh trong quy hoạch, phát triển công nghiệp, khu

công nghiệp và thu hút vốn đầu tư đã đem lại kết quả tích cực, đưa kinh tế của tỉnh đạt tốc độ phát triển cao, ổn định.

Ba là: ***gắn phát triển kinh tế với đẩy mạnh thực hiện công bằng xã hội, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là ở nông thôn, các đối tượng chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến cũ; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo để tăng cường khối đoàn kết toàn dân trong tỉnh, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công mọi nhiệm vụ chính trị.***

Toàn Đảng bộ và chính quyền, đoàn thể luôn coi việc thực hiện tốt chính sách xã hội chăm lo đời sống nhân dân là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đã có nhiều biện pháp quan tâm tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, bức xúc trong đời sống của các tầng lớp nhân dân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, đó là động lực thúc đẩy phong trào quần chúng, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực sáng tạo của toàn dân cho sự phát triển.

Với đặc điểm dân cư của tỉnh, công tác chăm lo đời sống nhân dân vùng nông thôn, thực hiện tốt chính sách xóa đói, giảm nghèo, xóa các xã đặc biệt khó khăn, xây dựng làng dân tộc phát triển bền vững...đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến cũ, các đối tượng chính sách; đồng thời làm tốt công tác vận động quần chúng, thực hiện đúng các chính sách tôn giáo trong đồng bào có đạo, củng cố niềm tin của đồng bào và chức sắc tôn giáo vào Đảng, Nhà nước là bài học kinh nghiệm quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và thực sự huy động được sức mạnh đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và kế hoạch kinh tế - xã hội trong những năm qua.

**Bốn là: *phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội phải gắn với củng cố quốc phòng - an ninh. Ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.***

Đồng Nai là một tỉnh có vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị - kinh tế, là tỉnh có nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, là tỉnh có thành phần dân cư, tôn giáo đa dạng, do đó cùng với việc đẩy mạnh

xây dựng các công trình phục vụ cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội phải hết sức coi trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện chặt chẽ kế hoạch bảo vệ và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn, nhất là ở những vùng trọng điểm, quy hoạch kinh tế phải phù hợp với quy hoạch phòng thủ của tỉnh. Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế phải tăng cường xây dựng lực lượng bộ đội, công an các cấp trong sạch, vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững và đảm bảo tuyệt đối an toàn những vị trí trọng điểm về kinh tế, bảo đảm toàn bộ hoạt động của tỉnh phát triển ổn định và bền vững trong mọi tình huống.

## PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ  
VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH  
GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2005 - 2010

### A.- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong 5 năm tới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực có khả năng phục hồi và phát triển với nhịp độ cao hơn. Toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế diễn tiến

nhanh cùng với cạnh tranh kinh tế ngày càng gay gắt. Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia hợp tác giải quyết.

Trong nước, môi trường hoà bình, ổn định chính trị - xã hội tiếp tục được giữ vững; việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO), cùng với những thành tựu 20 năm đổi mới là những điều kiện thuận lợi để nước ta tiếp tục đẩy nhanh hơn nhịp độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, nước ta vẫn phải đối mặt và vượt qua nhiều thách thức của một nước còn trong tình trạng kém phát triển; nạn tham nhũng và tệ quan liêu, lãng phí chưa được ngăn chặn, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh “diễn biến hoà bình” nhằm phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và dân tộc ta.

Đối với tỉnh, những thành tựu trong 5 năm qua, đặc biệt là trong kinh tế đối ngoại, thu hút đầu tư nước ngoài, việc quan tâm đúng mức những vấn đề xã hội, quốc phòng, an ninh, làm cho thế và lực tỉnh ta ngày càng lớn mạnh. Tuy nhiên, tỉnh cũng phải đối mặt và giải quyết những khó khăn đặc thù,

những khuyết điểm, yếu kém còn tồn đọng 5 năm qua và những vấn đề mới phát sinh do tác động của tình hình thế giới, khu vực và những khó khăn chung của cả nước.

Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh 5 năm tới như sau:

## **B.- MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2005 - 2010.**

### **1.- Mục tiêu, phương hướng tổng quát giai đoạn 5 năm 2005 - 2010.**

*Mục tiêu tổng quát là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Để thực hiện mục tiêu tổng quát đó, *phương hướng chung là: Phát huy tối đa nguồn nội lực, đặc biệt là nhân tố con người. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ. Mở*

*rộng quan hệ hợp tác kinh tế với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực và thế giới. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất, nâng sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế với cơ cấu hợp lý, nâng cao tỷ trọng khu vực dịch vụ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc. Coi văn hoá là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.*

## **2.- Mục tiêu chủ yếu giai đoạn 5 năm 2005 - 2010.**

- Giá trị tổng sản phẩm quốc nội GDP tăng bình quân khoảng 14 - 14,5%/năm. Trong đó:

Công nghiệp - xây dựng tăng bình quân khoảng 16 - 16,5%/năm.

Các ngành dịch vụ tăng bình quân khoảng 15 - 15,5%/năm.

Ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân khoảng 4 - 4,5%/năm.

- GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 1.400 - 1.450 USD (gấp gần 2 lần năm 2005).

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý hơn theo hướng phát triển mạnh dịch vụ và công nghiệp. Đến năm 2010, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 57%, dịch vụ chiếm 34% và nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 9%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 20 - 22%/năm.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2005 - 2010 chiếm 42% GDP.

- Nâng độ che phủ cây xanh trên diện tích toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 50%; trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 30%.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước hàng năm chiếm 23 - 25% GDP.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,15%.

- Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị xuống dưới 2,8%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên phạm vi toàn tỉnh đến năm 2010 đạt 53 - 55% (trong đó 40% được đào tạo nghề).

- Trên 90% ấp, khu phố và hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị văn hóa, 95% doanh nghiệp có đời sống văn hóa.

- Hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4% (theo chuẩn mực mới).

- Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt trên 95%.

- Thu gom và xử lý khoảng 70 - 80% các loại rác thải sinh hoạt khu đô thị, khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 15%.

- Giữ vững tỷ lệ tập hợp trên 80% quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức, riêng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 40% và Hội Liên hiệp thanh niên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên từ 75% trở lên. Tỷ lệ cơ sở vững mạnh đạt trên 70%. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội đạt 35% tổng số đoàn viên, hội viên.

- Phần đầu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, kết nạp đảng đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm. Đến năm 2010, 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ đảng.

## **C.- NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.**

### **I.- PHÁT TRIỂN KINH TẾ.**

**1.- Tiếp tục phát triển mạnh các ngành công nghiệp chủ lực theo hướng hiện đại; tạo bước phát triển nhanh trong lĩnh vực dịch vụ; chuyển nhanh về chất nền sản xuất nông nghiệp và phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn**

**a) Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp.**

Phát triển mạnh các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế so sánh, nhất là các ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm; điện, điện tử; cơ khí, hóa chất; dệt, giày da, may mặc; sản xuất vật liệu xây dựng; gốm mỹ nghệ, chế biến gỗ. Có biện pháp khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động về địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Chuyển một số ngành công nghiệp từ hình thức gia công sang sản xuất thành phẩm, xuất khẩu trực tiếp, nhằm gia tăng giá trị và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh tốc độ đổi mới công nghệ, phấn đấu bình quân mỗi năm đổi mới công nghệ của 20 - 25% số doanh nghiệp của các ngành công nghiệp chủ lực.

Chú trọng thu hút đầu tư từ những đối tác mạnh, tập đoàn lớn có tiềm lực về công nghệ, vốn, thị trường. Trong đó cần quan tâm thu hút các dự án đầu tư thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch. Phát triển các ngành công nghiệp bổ trợ gắn kết với các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh.

**b) Trong lĩnh vực dịch vụ:**

Phát triển mạnh các loại hình thương mại và dịch vụ phục vụ các khu công nghiệp và dân sinh. Đầu tư phát triển một số Trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn, hiện đại tại Biên Hòa, Long Khánh và các khu công nghiệp. Phát triển chợ gắn các điểm dịch vụ cung ứng vật tư sản xuất, mua, bán nông sản, thực phẩm. Nâng cấp những chợ hiện hữu và đầu tư phát triển chợ vùng sâu, vùng xa. Xây dựng một số chợ đầu mối theo hướng chuyên doanh để tổ chức mua bán nông sản. Huy động các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư kết cấu hạ tầng, nhằm khai thác đạt hiệu quả các tuyến, điểm du lịch đã quy hoạch. Chú ý phát triển mạnh các loại hình du lịch sinh thái, du lịch vườn và du lịch văn hóa lễ hội gắn với việc bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, khu bảo tồn thiên nhiên.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhanh và mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng ở các khu công nghiệp, đô thị và nhu cầu của nhân dân, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, công nghệ - thông tin, viễn thông, vận tải, bảo hiểm, y tế, tư vấn.

Chú trọng mở rộng hệ thống bưu chính - viễn thông ở khu vực nông thôn. Tiếp tục phát triển nhanh mạng lưới xe buýt theo quy hoạch, phát triển mạng lưới vận tải đường thủy nội địa. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ nhà ở, dịch vụ giải trí, văn hoá cho công nhân.

Phát triển thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường công nghệ nhằm thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổ chức tốt công tác thông tin thị trường, giá cả, quảng cáo. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư. Thành lập quỹ xúc tiến thương mại có sự đóng góp của các doanh nghiệp để tiến hành hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động.

Phối hợp với các ngành của Trung ương xây dựng tổng kho trung chuyển trên địa bàn tỉnh.

**c) Trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp .**

Nâng cao chất lượng các vùng cây chuyên canh: cao su, cà phê, điều, cây ăn trái, mì, bắp, mía và các vùng chuyên canh rau theo định hướng Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 của Bộ Chính trị, gắn với việc tăng cường sử dụng giống mới, phát triển

thủy lợi và công nghiệp bảo quản, chế biến có trình độ công nghệ cao. Chủ động thực hiện chính sách điều tiết, hỗ trợ tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Khuyến khích phát triển làng nghề, kinh tế trang trại và kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi công nghiệp, an toàn, xa khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường. Phát triển mạnh đàn heo và chăn nuôi đại gia súc ở những vùng có điều kiện. Phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ theo quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường nước. Phát triển công nghiệp chế biến có công nghệ hiện đại.

Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp. Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp trong tất cả các khâu. Đầu tư hiện đại hóa khâu thủy lợi, bảo quản, chế biến nông, lâm sản. Quản lý chặt chẽ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và dịch bệnh trong chăn nuôi.

Tăng cường quản lý đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ diện tích rừng

phòng hộ, đặc biệt là rừng ngập mặn khu vực Long Thành - Nhơn Trạch, rừng đầu nguồn sông Đồng Nai, hồ Trị An và các khu bảo tồn thiên nhiên; **trồng mới 1.000 ha rừng gỗ lớn**; đẩy mạnh trồng cây xanh trong khu vực doanh nghiệp và dân cư.

Tiếp tục tạo chuyển biến kinh tế nông thôn theo hướng khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, phát triển dịch vụ và phát triển mạnh các ngành nghề, nhất là ngành nghề truyền thống ở nông thôn. Quy hoạch xây dựng thí điểm một số vùng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và môi trường sinh thái tốt.

**2.- Phát huy cao nội lực, kết hợp với thu hút nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển; từng bước hoàn thiện cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đã xác định; đẩy mạnh các hoạt động liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.**

Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện có. Quy hoạch và đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp mới ở những huyện

chưa có khu, cụm công nghiệp và dọc các trục giao thông quan trọng. Các khu công nghiệp trên địa bàn phải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững (gắn khu công nghiệp với khu dân cư, khu thương mại-dịch vụ, hình thành khu công nghiệp đô thị hoàn chỉnh). Xây dựng khu công nghiệp kỹ thuật cao và khu nông nghiệp kỹ thuật cao. Nghiên cứu bổ sung Quy chế quản lý các khu công nghiệp. Ban hành Quy chế quản lý các cụm công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý xây dựng và quản lý đô thị.

Phát triển mạnh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tập trung đầu tư xây dựng các tuyến quốc lộ, đường cao tốc, các tuyến giao thông nội tỉnh, tuyến đường sắt, hệ thống cảng, sân bay, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành bưu chính viễn thông, điện lực, thủy lợi, cấp thoát nước, nhà ở, trường học, cơ sở khám, chữa bệnh, các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao theo quy hoạch được duyệt.

Tập trung cải tạo, chỉnh trang các đô thị lớn: thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh. Đồng thời, phát triển các đô thị mới theo quy hoạch: Nhơn



Trạch, Tam Phước, Gò Dầu, Phước Thái, Thạnh Phú, Dầu Giây, La Ngà, Phương Lâm, Long Giao; chỉnh trang, nâng cấp các đô thị hiện có: thị trấn Long Thành, Gia Ray, Vĩnh An, Tân Phú, Định Quán, Trảng Bom theo hướng đảm bảo các tiêu chí về quy hoạch, kiến trúc đô thị, tiện ích công cộng theo hướng đô thị hiện đại. Đồng thời xây dựng thiết chế quản lý đô thị để kiểm soát chặt chẽ kiến trúc đô thị theo các tiêu chí đã đề ra.

Giải quyết cơ bản vấn đề nhà ở tại những địa phương có khu công nghiệp, nâng cao điều kiện sống của dân đô thị, công nhân các khu công nghiệp, bảo đảm trật tự và vệ sinh đô thị.

Nâng cao khả năng khai thác, quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong nước với phương châm: vốn ngân sách tập trung xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Khuyến khích các nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế tăng đầu tư từ tích lũy nội bộ. Mở rộng các hình thức huy động vốn thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, BOT, BT, ODA. Chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư để thu hút mạnh nguồn vốn

bên ngoài, nhất là vốn FDI và vốn đầu tư cổ phiếu của người nước ngoài.

Triển khai các định hướng phát triển kinh tế, lĩnh vực ưu tiên đầu tư; đẩy nhanh tiến độ cải cách hành chính, thực hiện triệt để cải cách các thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính bất hợp lý; vận dụng có hiệu quả các chính sách phát triển để tạo động lực phát triển các thành phần kinh tế ở địa phương.

- *Đối với thành phần kinh tế nhà nước*: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo hướng tất cả các doanh nghiệp nhà nước thực sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh, cạnh tranh; gắn trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của người quản lý doanh nghiệp với kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công ích, một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng, một số lĩnh vực sản xuất tư liệu sản xuất và dịch vụ quan trọng của nền kinh tế. Hình thành và nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, tổng công ty.

- *Đối với kinh tế tập thể:* Thực hiện đa dạng hóa hình thức sở hữu và hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích huy động cổ phần và nguồn vốn của các thành viên trong các loại hình kinh tế tập thể. Tạo điều kiện để hợp tác xã phát triển thành những tổ chức kinh tế- xã hội lớn về quy mô, đủ sức cạnh tranh trên thị trường và từng bước trở thành thực thể chủ yếu của nền kinh tế tập thể.

- *Đối với kinh tế tư nhân:* Cải thiện môi trường kinh doanh thực sự thuận lợi cho kinh tế tư nhân đầu tư phát triển không hạn chế về quy mô, ngành nghề, lĩnh vực, kể cả lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng mà pháp luật không cấm.

Đẩy mạnh hoạt động liên kết với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các địa phương vùng Đông Nam bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam từ khâu quy hoạch đến kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển kết cấu hạ tầng đường giao thông, mạng lưới cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, bảo vệ môi trường, đào tạo nguồn nhân lực.

Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước thuộc khối ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,

Hồng Kông, EU, Bắc Mỹ; tăng nhanh xuất khẩu các sản phẩm có thế mạnh và đang có thị phần lớn trên thị trường, các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn, có hàm lượng công nghệ và chất xám cao. Quản lý chặt chẽ nguồn hàng nhập khẩu theo hướng ưu tiên khuyến khích nhập các trang thiết bị mới, công nghệ hiện đại, vật tư, nguyên liệu... phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

Xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế và mở rộng hợp tác quốc tế gắn với chiến lược phát triển của tỉnh từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế đối ngoại và tiến tới thành lập trung tâm thông tin đủ mạnh để thu thập và xử lý mọi nguồn thông tin về thương mại và đầu tư trên thị trường thế giới.

## **II.- PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ.**

**1.- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục- đào tạo và phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao; coi phát triển giáo dục - đào tạo là động lực phát triển nhanh, bền vững.**

Đổi mới mạnh mẽ tư duy giáo dục theo hướng đào tạo con người có lý tưởng độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực đa dạng, đa trình độ, chất lượng ngày càng cao, gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện chính sách xã hội hóa như một khâu đột phá: mọi hoạt động giáo dục đều thực hiện xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo; chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang xây dựng mô hình giáo dục mở, hình thành nhiều đường, hướng, nhiều khả năng, nhiều cơ hội khác nhau cho người học.

Củng cố thành tựu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; hoàn thành phổ cập trung học trên phạm vi toàn tỉnh. *Phấn đấu đến năm 2010 xóa hẳn lớp học ca 3, phòng học tạm.* Hoàn thành chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có cơ chế khuyến khích đối với những học sinh học giỏi, thu hút, sử dụng nhân tài. Đa dạng hóa phương thức đào tạo ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học (chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn...). Từng bước chuyển trường Cao đẳng sư phạm

thành trường Đại học của tỉnh. Mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng, nhất là những ngành tỉnh có yêu cầu, phấn đấu đến năm 2010 tổ chức đào tạo trên đại học. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục: đẩy mạnh phân cấp quản lý, tạo động lực cạnh tranh và sự chủ động của các cơ sở giáo dục; xác định đúng vai trò Nhà nước, xã hội, cơ sở giáo dục, gia đình, người học đối với giáo dục, đào tạo. Nhà nước tăng cường quản lý theo quy định của pháp luật, chỉ đạo, định hướng vấn đề xã hội hóa giáo dục, bảo đảm nguồn lực cho giáo dục phổ cập, cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; thực hiện các chính sách xã hội và đầu tư cho phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; tạo điều kiện phát triển hệ thống trường ngoài công lập.

**2.- Phát triển mạnh các hoạt động khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng hoạt động khoa học và công nghệ.**

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học về kinh tế - xã hội và nhân văn. Đi sâu nghiên cứu tổng kết

thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn của 20 năm đổi mới của tỉnh. Xây dựng những đề tài nghiên cứu sâu hơn về kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, dân tộc, tôn giáo nhằm xác lập những luận cứ khoa học, thực tiễn cho những quyết định, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Khẩn trương đổi mới công nghệ cũ, lạc hậu, đẩy nhanh tiến độ áp dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào từng ngành, từng lĩnh vực sản xuất để tạo ra sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển khoa học và công nghệ theo hướng ứng dụng thiết thực đối với địa bàn nông thôn, đối tượng là nông dân và ngành nông nghiệp, thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Có biện pháp ưu tiên phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch. Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất, đời sống và hoạt động quản lý. Hình thành hệ thống thông tin về khoa học và công nghệ trong toàn tỉnh.

Tiếp tục đổi mới quản lý hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường đầu tư hơn nữa cho hoạt động khoa học và công nghệ. Nâng cao tiềm lực đội

ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là số cán bộ đầu ngành. Có chính sách đãi ngộ, tạo điều kiện và môi trường làm việc tốt cho cán bộ khoa học - kỹ thuật trong tỉnh; đồng thời có biện pháp thu hút chuyên gia giỏi ở ngoài tỉnh, kể cả nước ngoài đến Đồng Nai công tác. Xây dựng và phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên cơ sở hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các trung tâm đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp, các tổ chức trung gian công nghệ, giao dịch công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị... Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác toàn diện với các địa phương trong cả nước (nhất là thành phố Hồ Chí Minh), các trung tâm, trường, viện nghiên cứu về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

### **III.- BẢO VỆ VÀ KHẮC PHỤC SỰ SUY THOÁI VỀ MÔI TRƯỜNG.**

Tăng cường biện pháp phòng ngừa và khắc phục có hiệu quả những tác động xấu đối với môi trường, nhất là môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng gây ô nhiễm môi trường nước sông Đồng Nai, hồ Trị An. Giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng tại các đô thị.

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết; đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi về công tác bảo vệ môi trường. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ môi trường. Tổ chức nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường phục vụ cho phát triển bền vững; trong đó, chú ý đến các tài nguyên tác động nhạy cảm đến môi trường như tài nguyên rừng, tài nguyên nước. Xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý các tài nguyên và bảo vệ, tôn tạo cảnh quan môi trường. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn dân; nghiên cứu thực hiện các biện pháp kinh tế, xã hội hóa trong bảo vệ môi trường, đảm bảo cho môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

#### **IV.- PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - XÃ HỘI.**

**1.- Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội; đẩy mạnh các phong**

**trào thể dục, thể thao, góp phần nâng cao thể lực của toàn dân.**

Đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa và những công trình văn hóa lớn, xây dựng trung tâm văn hóa phục vụ người lao động tại thành phố Biên Hòa. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, chủ động và tích cực giao lưu, hợp tác văn hóa trong và ngoài nước đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống các khuynh hướng phản động, đồi trụy, độc hại; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển với quy mô lớn hơn, sâu rộng hơn và đạt chất lượng cao hơn. Từng bước thu hẹp sự chênh lệch về hoạt động và hưởng thụ văn hoá - văn nghệ giữa thành thị và nông thôn. Tiếp tục xây dựng, tôn tạo các công trình văn hóa, đi đôi phát huy tốt hiệu quả giáo dục truyền thống. Coi trọng việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của vùng đất và con người Đồng Nai, văn hóa các dân tộc thiểu số, đặc biệt là những truyền thống lịch sử cách mạng, văn hóa cách mạng, văn hóa các dân tộc bản địa.

Đẩy mạnh hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật theo hướng mọi hoạt động văn học, nghệ thuật phải hướng vào xây dựng con người mới, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. củng cố Hội Văn học nghệ thuật, Ban biên tập Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai vững mạnh, phát huy vai trò người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa - tư tưởng. Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan thông tin tuyên truyền, báo, đài, xuất bản theo hướng ngày càng hiện đại về trang thiết bị; đúng đắn, tích cực về nội dung; phong phú, đa dạng về hình thức thể hiện.

Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể thao nghiệp dư (nhất là đối với trẻ em, thanh thiếu niên). Làm tốt công tác giáo dục thể chất trong trường học. Thực hiện chuyên nghiệp hóa thể thao thành tích cao; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và phát triển tài năng thể thao của tỉnh.

**2.- Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng,**

**chống suy dinh dưỡng, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.**

Tập trung công tác phòng bệnh, chủ động phòng, chống các bệnh nghề nghiệp và các bệnh mới phát sinh trong quá trình phát triển công nghiệp, thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Phấn đấu đến năm 2010, hạn chế đến mức thấp nhất số người mắc và chết do sốt rét, sốt xuất huyết; thanh toán cơ bản các bệnh do thiếu i ốt, giảm và tiến đến khống chế cơ bản 6 bệnh lây ở trẻ em, khống chế tỉ lệ nhiễm HIV/AIDS và giảm tác hại của HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư.

Thực hiện đồng bộ các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các mô hình và thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số. Ưu tiên giải quyết các vấn đề có liên quan đến trẻ em trong các chương trình phát triển kinh tế- xã hội, giảm số vụ trẻ em phạm pháp và xâm hại trẻ em.

Đa dạng hóa các loại hình khám, chữa bệnh (bệnh viện công, liên doanh, dân lập, tư nhân). Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị các cơ sở y tế hiện có theo chuẩn Quốc gia. Thực hiện chuẩn

hóa y tế xã, phường theo chuẩn Quốc gia. Tăng cường bác sĩ cộng đồng phục vụ ở trạm y tế phường, xã. Hoàn thành xây dựng mới bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Trung tâm lao và bệnh phổi đảm bảo chất lượng cao với trang thiết bị hiện đại. Đào tạo nâng cao và đào tạo lại đội ngũ thầy thuốc. Có chính sách khuyến khích để có nhiều cán bộ y tế công tác ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc ít người, phấn đấu *đến cuối năm 2010 tất cả các trạm y tế xã, phường có bác sĩ phục vụ ổn định lâu dài*. Phát triển toàn diện hệ thống y học dự phòng, y học cổ truyền dân tộc, xây dựng bệnh viện y học cổ truyền dân tộc. Thực hiện công bằng, bình đẳng về chăm sóc sức khỏe cho mọi người, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân. Hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động các cơ sở y tế tư nhân, nâng cao y đức đội ngũ thầy thuốc, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Phát triển và nâng cao chất lượng các hình thức bảo hiểm y tế, tiến đến bảo hiểm y tế bắt buộc toàn dân.

Đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ nâng cao năng lực sản xuất, phát triển công nghiệp dược theo tiêu chuẩn GMP. Mở rộng mạng lưới phân phối thuốc

đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Thực hiện có hiệu quả chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn 2. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng an toàn, hợp lý về thuốc ở các cơ sở y tế nhà nước và y tế tư nhân. Tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động khám, chữa bệnh, sản xuất, lưu thông thuốc trên địa bàn.

### **3.- Giải quyết có hiệu quả vấn đề lao động và việc làm, xóa nghèo, thực hiện chính sách xã hội.**

Tăng cường các biện pháp giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là khu vực nông thôn và những địa phương đang có quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh; *phấn đấu hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 70 - 75 ngàn lao động*. Phối hợp Trung ương xúc tiến xây dựng trung tâm đào tạo chất lượng cao. Quy hoạch, sắp xếp các trường đào tạo nghề, trung học chuyên nghiệp theo hướng chủ động đào tạo các ngành kinh tế kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng quy mô và nâng chất lượng đào tạo nghề tại các trường công nhân kỹ thuật, các trung tâm dạy nghề ở các huyện và các doanh nghiệp để đến năm 2010 cơ bản khắc phục tình trạng thiếu lao động có trình độ

kỹ thuật cao. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xóa nghèo, nhất là ở các địa bàn khó khăn. Thực hiện tốt chế độ chính sách Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần các đối tượng chính sách bằng hoặc cao hơn mức sống dân cư nơi cư trú. Giải quyết dứt điểm các chính sách tồn đọng sau chiến tranh. Phát triển mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phòng, chống tệ nạn xã hội.

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển hệ thống dịch vụ việc làm, tổ chức dạy nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đưa lao động đi học nghề và làm việc ở nước ngoài. Đẩy mạnh việc cho vay vốn giải quyết việc làm, đi đôi với tăng cường quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn, đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả. Thực hiện tốt việc phổ biến các thông tin về thị trường lao động, về chương trình giải quyết việc làm. Nhà nước tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở dạy nghề công lập hiện có; tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở dạy nghề phù hợp với yêu cầu xã hội; đẩy mạnh dạy nghề cho lao động nông nghiệp, nông

thôn, nhất là những vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất, để có nhiều cơ hội việc làm và chuyển đổi cơ cấu lao động; thành lập mới một số trường công nhân kỹ thuật trên cơ sở nâng cấp một số trung tâm đào tạo nghề ở các huyện có điều kiện. Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy ở các trường, trung tâm đào tạo nghề. Thực hiện tốt việc phối hợp với các doanh nghiệp đào tạo nghề theo yêu cầu của sản xuất.

Huy động các nguồn vốn theo hướng đa dạng hóa (nhà nước, cộng đồng dân cư, các tổ chức, doanh nghiệp và hợp tác quốc tế) để phục vụ công tác xóa nghèo, tập trung vào các địa bàn (xã, ấp) khó khăn. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề, hướng dẫn cách làm ăn, tiết kiệm, giúp người nghèo có kiến thức, phương tiện sản xuất, cải thiện đời sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Tăng cường củng cố tổ chức, bộ máy chuyên trách làm công tác xóa nghèo. Xây dựng mô hình xóa nghèo bền vững.

Phát động phong trào và triển khai sâu rộng việc xã hội hóa lĩnh vực chăm sóc người có công. Động viên tiềm năng to lớn của cộng đồng vào việc “đền ơn, đáp nghĩa”, chăm lo các đối tượng chính sách,



giúp đỡ người già neo đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi, trẻ lang thang cơ nhỡ... Tiếp tục công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng, chống và giải quyết các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm.

### V.- QUỐC PHÒNG, AN NINH.

Tiếp tục quán triệt sâu quan điểm, mục tiêu chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong Đảng, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương thấu suốt tinh thần “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc”, “Toàn dân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh tuệ, từng bước hiện đại. Tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, tạo chuyển biến mạnh về sức mạnh nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng an ninh khu vực phòng thủ tỉnh, huyện trong thế liên hoàn vững chắc; kiên quyết đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, vô hiệu hóa mọi âm mưu, thủ đoạn các thế lực thù địch. Bảo đảm sự ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh, giữ vững an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, văn hoá, an

ninh nông thôn. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị, phấn đấu giảm đến mức thấp nhất số vụ tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội khác.

Kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng Đảng với bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ trong các lực lượng vũ trang. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quân sự, công an các cấp vững vàng về chính trị, có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm. Quan tâm xây dựng Đảng bộ Quân sự và Công an tỉnh, các Đảng bộ Quân sự và Công an cấp huyện và cơ sở trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. *Phấn đấu 100% Đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn có chi bộ quân sự. Xây dựng tỷ lệ dân quân đạt từ 1,2% đến 1,8% so dân số, tự vệ đạt 15- 20% so với tổng số cán bộ, công nhân viên trong đơn vị.*

Nâng cao chất lượng chính trị và chất lượng hoạt động của các cơ quan nội chính. Ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm hình sự, đặc biệt là các tội phạm an ninh quốc gia, tội tham nhũng và các loại tội phạm có tổ chức; bảo vệ trật tự, kỷ cương; bảo đảm và tôn trọng quyền

dân chủ, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân.

## **VI.- PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN BỘ MÁY NHÀ NƯỚC.**

### **1.- Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.**

Quán triệt sâu sắc về tầm quan trọng của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân. Trước hết các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở cần xây dựng phong cách, phương pháp lãnh đạo dân chủ trong Đảng để trở thành tấm gương thực hiện dân chủ cho toàn xã hội.

Xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện tốt quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể cần đề ra nhiều hình thức, biện pháp phù hợp để tổ chức, thu hút rộng rãi và tạo điều kiện để nhân dân thụ hưởng, thực hiện các quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... trong trật tự, kỷ cương và pháp luật; đề cao trách

nhiệm pháp lý giữa các cơ quan Nhà nước với công dân và công dân với các cơ quan Nhà nước. Thực hiện tốt cơ chế phản biện xã hội và giám sát xã hội với sự tham gia của nhân dân vào tất cả các mặt hoạt động của đời sống xã hội.

### **2.- Xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước.**

Đổi mới mạnh mẽ hơn phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh, phát huy được vị trí và vai trò là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong việc quyết định và ban hành những chính sách trong phạm vi được phân cấp; đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ quan địa phương.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, đặc biệt chú trọng giám sát các lĩnh vực đầu tư phát triển, quản lý sử dụng đất đai, thu, chi ngân sách nhà nước, các vấn đề xã hội bức xúc, công tác giải quyết các khiếu nại, khiếu tố, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Triển khai thực hiện tốt các nghị định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền địa

phương. Tiếp tục rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Quan tâm củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở ở những xã vùng sâu, vùng xa. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã, phường, thị trấn đủ sức đảm đương tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính nhà nước; tập trung trước hết vào các thủ tục liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân và hoạt động doanh nghiệp, thực hiện cơ chế một cửa, đảm bảo giải quyết thông suốt kịp thời mọi yêu cầu chính đáng của công dân và doanh nghiệp. Tiến hành tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn I (2001-2005); xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2006- 2010) theo chương trình tổng thể cải cách hành chính cả nước, tiến tới xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân. Thực hiện nghiêm quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Kiên quyết thay cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện đúng quy định về thi tuyển, xét tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế công chức và chế độ công vụ, coi đây là nội dung công tác thường xuyên. Thực hiện định kỳ tự kiểm tra nội bộ ở các đơn vị. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ trong các lĩnh vực có nhu cầu nguồn nhân lực cao phù hợp yêu cầu phát triển của tỉnh.

Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Nhà nước trong hoạt động hành pháp, tư pháp; phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác tư pháp; các cơ quan tư pháp phải dựa vào dân để hoạt động, đồng thời phải là chỗ dựa vững chắc của dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và giải quyết các tranh chấp trong dân. Xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho các

cơ quan tư pháp và bổ trợ tư pháp từng bước hiện đại nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo. Ngăn ngừa và khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tụ tập đông người; không để xảy ra các điểm nóng. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, mà trước hết là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố cơ quan tham mưu của cấp ủy và chính quyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đầu tư lực lượng và điều kiện vật chất cho cơ quan điều tra các vụ án tham nhũng. Cấp ủy đảng, bí thư cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan Nhà nước, người đứng đầu các tổ chức phải chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xử lý kịp thời những yêu cầu của cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát về xem xét kỷ luật những cán bộ, công chức tham nhũng, tiêu cực.

## **VII.- PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN.**

**1.- Thực hiện tốt các chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".**

Thực hiện tốt các chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, về công tác tôn giáo và các nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác Dân vận.

Thực hiện đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo quyền bình đẳng và phát huy mọi nguồn lực của nhân dân; chú trọng phát huy vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, các doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, các dân tộc, tôn giáo, đồng bào định cư ở nước ngoài; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, động viên sức mạnh toàn dân cùng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

**2.- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các hội quần chúng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá tỉnh nhà.**

Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân; đi đôi với tập hợp về số lượng phải coi trọng nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể theo đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ, nhất là ở ấp, khu phố, ở cơ quan và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải thiết thực, cụ thể và hiệu quả, hướng về địa bàn dân cư. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng những người có uy tín trong cộng đồng dân cư làm nòng cốt trong phong trào quần chúng. Mỗi cán bộ, đoàn viên, hội viên phải quán triệt, thực hiện tư tưởng và phương pháp “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp chủ động đề ra các chương trình, mục tiêu phối hợp cùng với chính quyền, tạo điều kiện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và trong đời sống, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp, phát huy

quyền làm chủ, trí tuệ và năng lực sáng tạo của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc.

**3.- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước.**

Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đi đôi với việc định hướng tư tưởng cho nhân dân. Giáo dục ý thức xây dựng khối đại đoàn kết, cảnh giác và phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm phá hoại sự nghiệp đổi mới đất nước của Đảng và nhân dân ta. Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, tiếp tục bổ sung các chương trình, mục tiêu, giải pháp thực hiện chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương gương “Người tốt, việc tốt” và bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá cơ sở”, “sản xuất kinh doanh giỏi”, “xóa đói, giảm nghèo”, “đền ơn, đáp nghĩa” và hoạt động từ thiện,

tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

**4.- Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quan liêu.**

Phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân với các cơ quan chính quyền, xây dựng các quy chế thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở một cách thiết thực, theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể qua cơ chế giám sát, phản biện và công khai hóa các hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền. Tăng cường các hình thức tổ chức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư trên cơ sở phát huy dân chủ đi đôi với trách nhiệm quản lý, định hướng hoạt động theo pháp luật.

**5.- Tăng cường công tác dân vận của các cấp chính quyền và các cơ quan Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường**

**lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.**

Đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận của các cấp chính quyền gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, bảo vệ và chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, thực hiện đúng đắn chính sách của Nhà nước đối với từng giai cấp và tầng lớp xã hội. Các cấp chính quyền phải phối hợp và đảm bảo các điều kiện cần thiết để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giám sát, xây dựng và bảo vệ chính quyền. Định kỳ kiểm điểm việc thực hiện quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Các tổ chức đảng, cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên phải tích cực nghiên cứu, nắm vững nội dung, đặc điểm và phương pháp vận động nhân dân trong tình hình mới; tăng cường tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho các tầng lớp nhân dân.

Cán bộ, đảng viên phải đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của nhân dân; hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân giải quyết khó khăn và tham gia thực hiện tốt công tác hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

**6.- Đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao hơn nữa vai trò công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.**

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; nâng cao nhận thức về sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đảng viên phải gương mẫu, tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức đoàn thể. Tiếp tục củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp, nhất là cán bộ chuyên sâu công tác dân tộc, tôn giáo. Phân công cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể các cấp. Thực hiện định kỳ các cấp ủy

Đảng làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và ý kiến đóng góp đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**VIII.- CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG.**

**1.- Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực cụ thể hoá đường lối của Đảng; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên.**

Nâng cao hơn nữa nhận thức và sự kiên định của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; gắn kết chặt chẽ việc nghiên cứu học tập nghị quyết với việc xây dựng và thực hiện chương trình hành động của địa phương, đơn vị.

Các cấp ủy, từng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt các cấp phải thường xuyên bám sát thực tiễn, biến nhận thức chính trị thành năng lực sáng tạo, nhiệt tình cách mạng, trách nhiệm cao

trước Đảng, trước dân, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện để đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Trong tổ chức thực hiện phải coi trọng việc cụ thể hoá đường lối của Đảng, tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm chỉ đạo.

Tăng cường giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất, đạo đức cách mạng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đổi mới hình thức, phương pháp học tập chính trị, quán triệt các nghị quyết của Đảng nhằm đạt kết quả tốt hơn, tạo sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội. Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, các nghị quyết Hội nghị Trung ương (khóa X), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII và các chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh thực hiện các nghị quyết Trung ương (khóa X) trong cán bộ, đảng viên và các đoàn thể quần chúng. Thường xuyên tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên về tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Phát động rộng rãi phong trào “Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong toàn Đảng bộ.

Nâng cao hơn nữa nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Cán bộ, đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng, thực hiện nghiêm công tác bảo vệ bí mật của Đảng trong phát ngôn và sử dụng, bảo quản thông tin, tài liệu trong tình hình mới.

Củng cố, kiện toàn các cơ quan làm công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn tỉnh, trước hết là hệ thống tuyên giáo, Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, thị xã đảm bảo đủ về số lượng cán bộ và chất lượng hoạt động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hiện nay. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của các cơ quan thông tin đại chúng. Ngăn chặn kịp thời những biểu hiện lệch lạc, xa rời tôn chỉ, mục đích, thương mại hoá hoạt động báo chí, xuất bản, văn hoá, nghệ thuật.

Tiếp tục thực hiện tốt chế độ học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Tổ chức rà soát lại trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ



dự nguồn trong quy hoạch đã có kế hoạch chọn, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đủ chuẩn theo quy định. Có cơ chế khuyến khích đảng viên tự học, tự nghiên cứu; tăng cường quản lý, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chế độ học tập và tuyên dương, khen thưởng kịp thời cán bộ, đảng viên có thành tích học tập; tạo phong trào thi đua học tập lý luận chính trị trong các chi, đảng bộ, đưa việc học tập lý luận chính trị vào nền nếp thường xuyên.

## **2.- Đổi mới kiện toàn tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng đồng bộ, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho yêu cầu phát triển và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trong hệ thống chính trị, sắp xếp lại hợp lý hơn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu của cấp ủy. Kiện toàn bộ máy Nhà nước, nâng cao hiệu lực quản lý. Sắp xếp tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo hướng

tinh gọn ở cấp tỉnh và huyện; tăng cường cho cơ sở phù hợp với chức năng, tôn chỉ, mục đích hoạt động của từng tổ chức.

Xây dựng củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng ở tất cả loại hình cơ sở chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Coi trọng củng cố nâng cao chất lượng hoạt động và sinh hoạt của các chi bộ ấp, khu phố, trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. *Phấn đấu hàng năm có trên 85% tổ chức cơ sở đảng, trong sạch, vững mạnh.*

Tăng cường công tác quản lý đảng viên; thường xuyên kiểm tra thực hiện quy định đảng viên đang công tác liên hệ với cấp ủy và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, nâng cao ý thức tự giác, thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng. *Phấn đấu hàng năm có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng, phấn đấu hàng năm*

*kết nạp đảng đạt từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; chú ý kết nạp đảng viên trẻ, có trình độ, kiến thức, đảng viên là người tại chỗ ở các vùng sâu, vùng xa, công nhân lao động trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phấn đấu 100% ấp (khu phố) đều có chi bộ đảng.*

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan Nhà nước trong việc nghiên cứu, đề xuất thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng. Xây dựng quy chế để các cấp ủy viên, nhất là cán bộ chủ chốt thường xuyên nắm sát tình hình cơ sở; đề xuất ý kiến; tiếp xúc và trả lời chất vấn của đảng viên và nhân dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gần bó với nhân dân. Rà soát hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ các ngành, các cấp, đảm bảo có sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, tránh

tình trạng hẫng hụt cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Chú ý quy hoạch phát triển cán bộ nữ, cán bộ các dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ có triển vọng. Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế công tác cán bộ. Thực hiện đúng đắn nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

Tổ chức tốt công tác đánh giá cán bộ hàng năm và trước khi bố trí, sử dụng cán bộ, trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy hoạch ở các ngành và địa phương để đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn; nghiên cứu có chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn hóa cán bộ trong từng ngành, từng cấp. Xây dựng kế hoạch dài

hạn, có tính chiến lược về công tác đào tạo đội ngũ cán bộ. Đào tạo gắn với quy hoạch sử dụng cán bộ. Đẩy mạnh đào tạo sau đại học. Tăng cường đào tạo về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phấn đấu đến năm 2010, tất cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã, phường, thị trấn học qua chương trình trung, cao cấp lý luận chính trị; cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện trở lên học qua chương trình cao cấp lý luận chính trị và có trình độ đại học chuyên ngành. Quan tâm đào tạo con em gia đình có công cách mạng, có chế độ khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, các chuyên gia giỏi về công tác ở tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, củng cố, bổ sung cán bộ Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; coi trọng đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, kết hợp lý luận với thực tiễn.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí có hiệu quả. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng, người đứng đầu cấp ủy, đơn vị phải đề cao tính tiên phong, gương mẫu, chống mọi biểu hiện

của tư tưởng cục bộ, địa phương, chia rẽ bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Quan tâm giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, những việc có nhiều dư luận quan tâm, thắc mắc, nghi ngờ. Thực hiện kê khai tài sản, làm rõ ràng, minh bạch về tài sản của cán bộ, công chức; tạo điều kiện để tổ chức và quần chúng quản lý và giám sát việc hình thành những tài sản mới, góp phần ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức. Thực hiện nghiêm quy định những điều đảng viên không được làm và thường xuyên kiểm điểm trong sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở. Phát huy dân chủ nội bộ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong chống tham nhũng, lãng phí.

Quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ Đảng, tự rèn luyện, tự bảo vệ mình trong sạch về mặt chính trị và phẩm chất đạo đức. Tiếp tục rà soát chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm các chế độ thủ tục, quy chế quản lý cán bộ, đảng viên.

### 3.- Phát huy dân chủ trong Đảng; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra.

Cải tiến nội dung, phương thức sinh hoạt của các tổ chức đảng, nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt ở các chi, đảng bộ cơ sở; quy định trách nhiệm của cấp ủy viên, đảng viên trong việc xây dựng nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng; thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình thành nhiệm vụ thường xuyên trong sinh hoạt Đảng, nhằm mở rộng dân chủ trong Đảng, phát huy trí tuệ và trách nhiệm của đảng viên trong công tác xây dựng Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên là hạt nhân chính trị, là tấm gương, là nhân tố tích cực thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội.

Các cấp ủy ngay từ đầu nhiệm kỳ và hàng năm phải xây dựng kế hoạch cụ thể và bằng nhiều hình thức tiến hành kiểm tra 100% các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ, gắn với việc kiểm tra cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo, quản lý trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của cấp mình, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, ngành. Các tổ chức cơ sở đảng bằng nhiều hình thức chủ động kiểm tra 100% đảng viên và cấp ủy viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên,

nhiệm vụ được tổ chức phân công, việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống, tư cách của người đảng viên, cấp ủy viên.

Ủy ban Kiểm tra các cấp bằng nhiều biện pháp phát hiện kịp thời đảng viên, cấp ủy viên cùng cấp và tổ chức đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm, tiến hành kiểm tra kết luận, làm rõ, chủ động ngăn ngừa sai phạm. Nếu sai phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, phải kiên quyết xử lý nghiêm minh. Những đơn, thư tố cáo, khiếu nại đối với đảng viên và tổ chức đảng, phải giải quyết kịp thời theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, tránh oan sai, không để tồn đọng kéo dài. Đối với đơn, thư tố cáo phải giải quyết theo thẩm quyền đạt từ 90% trở lên, đơn, thư khiếu nại đạt từ 95% trở lên. Hàng năm xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra tài chính đối với cơ quan tài chính của cấp ủy cùng cấp, khi cần thiết thì kiểm tra đối với tổ chức đảng cấp dưới theo đúng quy định của Đảng. Trong nhiệm kỳ phải đảm bảo kiểm tra được ít nhất 2/3 tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Ủy ban Kiểm tra các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

#### **4.- Đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng.**

Các cấp ủy tiến hành rà soát, bổ sung quy chế và làm việc theo quy chế. Trong sinh hoạt Đảng, phải mở rộng dân chủ, khuyến khích thảo luận thẳng thắn, tôn trọng và tập hợp những ý kiến đúng đắn trước khi quyết nghị. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ ra nghị quyết những vấn đề cần thiết, nội dung nghị quyết phải rõ ràng, cụ thể những vấn đề cần tập trung lãnh đạo, thực hiện ở từng ngành, từng cấp. Công khai hóa các nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức đảng (không thuộc bí mật của Đảng và Nhà nước) có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân, nhất là ở cơ sở, để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Phân công cụ thể trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nghị quyết. Cán bộ, đảng viên phải lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nghị quyết của Đảng vào lĩnh vực mình phụ trách; giảm bớt các cuộc họp, hội thảo không cần thiết. Người

không làm, hoặc làm không đầy đủ, hoặc làm trái phải phê bình, xử lý kỷ luật nghiêm túc. Tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng trước khi quyết định những chủ trương, nhiệm vụ mới.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp; hoàn thiện các quy chế về mối quan hệ làm việc giữa các cơ quan Đảng với cơ quan nhà nước theo hướng: Cấp ủy lãnh đạo các cơ quan nhà nước bằng các nghị quyết, quyết định, các nguyên tắc giải quyết các vấn đề quan trọng của địa phương; lãnh đạo các cơ quan nhà nước cụ thể hoá nghị quyết của cấp ủy thành kế hoạch, chương trình để tổ chức thực hiện; lãnh đạo xây dựng các cơ quan nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao; kết hợp chặt chẽ việc lãnh đạo bằng tổ chức với lãnh đạo thông qua cá nhân là đảng viên theo nguyên tắc tập trung dân chủ và đề cao vai trò trách nhiệm của đảng viên là thủ trưởng. Tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp hoạt động đúng

định hướng chính trị, đúng pháp luật, đúng tôn chỉ, mục đích và có hiệu quả.

Cải tiến, nâng cao chất lượng và duy trì chặt chẽ chế độ thông tin, đảm bảo chính xác, kịp thời phục vụ đắc lực cho sự lãnh đạo của cấp ủy. Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc của các cấp ủy theo hướng tập trung về cơ sở, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy trong hệ thống chính trị.

#### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VII**

Biên Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2005

### **BẢN KIỂM ĐIỂM**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII  
nhiệm kỳ (2001 - 2005) trình Đại hội đại biểu  
Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, ngày 21/12/2005,  
đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh  
khóa VIII hoàn chỉnh**

-----

#### **I.- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII nhiệm kỳ (2001 - 2005) đã bầu BCH Đảng bộ 47 đồng chí, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy 13 đ/c. Do yêu cầu công tác, Trung ương điều động 1 đồng chí (đ/c Bí thư Tỉnh ủy), 1 đồng chí UVTV (Chủ nhiệm UBKT) từ trần, 1 đồng chí UVTV (Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh) nghỉ hưu. Đến cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ có 44 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 10 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ

VII (nhiệm kỳ 2001 - 2005); đặc biệt là thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ đối với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm, trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tuân thủ nghiêm túc sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, đã vận dụng đúng đắn các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tạo thế và lực mới cho sự ổn định và phát triển của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Nổi bật là nền kinh tế tiếp tục giữ được mức tăng trưởng cao và khá bền vững hơn so các năm trước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị ngày càng được tăng cường và củng cố; đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, tiếp tục củng cố và tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội X của Đảng và căn cứ vào quy chế làm việc ban hành tại Quyết định số 30-QĐ/TU ngày 06/04/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VII) xin kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ

chức thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII trong 5 năm qua, cụ thể như sau:

## II.- NHỮNG ƯU ĐIỂM:

Trong những năm qua, mặc dù tình hình thế giới diễn biến phức tạp; ở trong nước và trong tỉnh tình hình dịch cúm gia cầm, thời tiết và giá cả một số mặt hàng, vật tư quan trọng tăng mạnh, gây khó khăn cho nền kinh tế, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn thể hiện được sự vững vàng về tư tưởng chính trị. Phát huy những thành quả đạt được và những bài học kinh nghiệm trong các nhiệm kỳ trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh thành 12 chương trình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và các chương trình về công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng; xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để lãnh đạo thực hiện trong từng năm. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thể hiện được vai trò lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ; chủ động quán triệt kịp thời các Nghị quyết, các Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương; gắn liền với việc

triển khai các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, tạo điều kiện cho các cấp, các ngành chủ động thực hiện chỉ đạo của tỉnh. Hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh đề ra đều thực hiện đạt và vượt, với chất lượng ngày càng cao.

**1/ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân là điều kiện, động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.**

- **Trên lĩnh vực kinh tế:** Xác định rõ phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hợp tác với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm và trong nước để phát triển kinh tế, đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế

cao và khá bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được huy động tốt. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đạt nhiều thành quả quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới.

- **Về văn hoá - xã hội:** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là động lực phát triển; gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát huy dân chủ, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; ổn định và nâng được mức sống nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng một số công trình lịch sử, văn hoá lớn trên địa bàn. Giáo dục - đào tạo, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xoá đói giảm nghèo, xây dựng ấp, khu phố và gia đình văn hóa có chuyển biến đáng kể, kết quả đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- **Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng:** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời những vụ việc phức tạp theo đúng quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước,



không để xảy ra điểm nóng; lãnh đạo và tạo điều kiện cho các lực lượng vũ trang đấu tranh, ngăn chặn và làm thất bại nhiều âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; tổ chức tấn công trấn áp có hiệu quả những hoạt động bòn tội phạm; bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- **Trong công tác vận động quần chúng:** Quán triệt và vận dụng đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo công tác dân vận của tỉnh đạt kết quả tích cực. Các phong trào cách mạng của quần chúng đi vào chiều sâu, chăm lo thiết thực đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ nét, trình độ dân trí nâng lên; mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân được tăng cường hơn. Thông qua các phong trào, các đoàn thể đã tập hợp đông đảo quần chúng tham gia vào tổ chức vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VII đề ra. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố.

**2.- Xác định rõ công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần NQTW6 (lần 2) và Kết luận Hội nghị TW4 (khoá IX) thu được nhiều kết quả.**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “về tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí” là Nghị quyết rất quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đã tổ chức quán triệt cho đảng viên trong toàn Đảng bộ, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động và kế hoạch cụ thể ở các cấp để tổ chức thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo TW6(2) của Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc, phân công bộ phận chuyên trách; phân công các đồng chí trong cấp ủy trực tiếp theo dõi, chỉ đạo. Kết quả của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua đã góp phần quyết định trong việc nâng cao năng lực và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, lãnh đạo, chỉ đạo thực

hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm, tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Đảng bộ tỉnh.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rất quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trong toàn Đảng bộ. Công tác quy hoạch cán bộ của tỉnh được triển khai thực hiện theo đúng quy trình hướng dẫn của Trung ương. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Việc bố trí sử dụng cán bộ được thực hiện theo quy chế, đúng người, đúng việc. Công tác luân chuyển cán bộ tuy mới mẻ, nhưng bước đầu triển khai thực hiện có hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên tích cực và tự giác hơn trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sạch, lành mạnh, khắc phục những hạn chế của bản thân; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, gắn bó với tập thể cơ quan, đơn vị, tăng cường được mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Xây dựng đoàn kết nội bộ ngày càng tốt hơn, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Các cấp ủy xây dựng được quy chế và làm việc theo quy chế thực

hiện nề nếp, kỷ cương ở từng cấp, từng ngành. Quá trình tổ chức thực hiện thường xuyên kiểm tra, giám sát nên hạn chế được những sai sót, lệch lạc. Công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nhiệm vụ của Đảng bộ có chuyển biến tích cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 03-QĐ/TU ngày 18/8/2003 quy định “về trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn ở các cơ quan, tổ chức trong việc phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí” nhằm ngăn chặn, phòng ngừa, từng bước đẩy lùi tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xử lý nghiêm một số vụ việc nổi cộm, bức xúc về tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, mất đoàn kết nội bộ xảy ra trên địa bàn. Chỉ đạo xác minh làm rõ các vụ việc được các cơ quan báo chí nêu như sai phạm của cán bộ, chiến sĩ cảnh sát giao thông, việc vi phạm đất đai ven hồ Trị An, đất đai ở Vĩnh Cửu, các đối tượng vi phạm đã được các cấp ủy chỉ đạo kiểm điểm nghiêm túc, làm rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân và xử lý kỷ luật đúng mức độ vi phạm. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến

hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng; phát hiện và làm rõ các sai phạm về quản lý tài chính, ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản..., xử lý nghiêm theo pháp luật và kỷ luật Đảng những đối tượng sai phạm. Qua đó, những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên tiếp tục được cảnh tỉnh, răn đe; những lệch lạc trong triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được chấn chỉnh.

**3.- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ đối với các Ban Đảng, các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đề ra:**

*a/ Việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các Ban Đảng, các cấp ủy trực thuộc, các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể nhân dân:*

- Ban Chấp hành Đảng bộ, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm chỉ đạo hoạt động của các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy; phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh; duy trì tốt giao ban định kỳ hàng tháng giữa Thường trực Tỉnh ủy với lãnh đạo các Ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy. Với sự tập trung chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự nỗ lực phấn đấu các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy đã cơ bản hoàn thành chức năng, nhiệm vụ tham mưu và phục vụ cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động theo đúng quy chế.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc. Định kỳ mỗi quý 1 lần, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Thường trực các cấp ủy trực thuộc để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong quý và đề ra nhiệm vụ công tác quý tới. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Ban Thường vụ các cấp ủy

· trực thuộc nghe báo cáo hoạt động và chỉ đạo một số công tác lớn hoặc đột xuất của Đảng bộ.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo hoạt động của Đảng đoàn HĐND và Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Hàng tuần Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm việc với Thường trực HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban giám đốc Công an tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rất chú trọng bàn sâu những vấn đề lớn về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tạo điều kiện cho HĐND, UBND thể chế hóa nghị quyết của Tỉnh ủy để lãnh đạo, tổ chức thực hiện. Việc lãnh đạo các ngành, các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh thực hiện nghị quyết của Đảng thông qua các Ban cán sự Đảng; đồng thời, phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân của đồng chí cấp ủy viên, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ở ngành, đơn vị.

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy duy trì việc lãnh đạo và chỉ đạo các đoàn thể nhân dân thông qua các Đảng đoàn và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Quan tâm chỉ

đạo chặt chẽ nhân sự Đại hội, bố trí Bí thư Đảng đoàn là các đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên. Định kỳ 3 tháng, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để định hướng hoạt động, giúp các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

*b/ Việc thực hiện quy chế làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc Ban Chấp hành - Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ, ngày 6/4/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Quyết Định số 30-QĐ/TU về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VII. Trong quá trình điều hành hoạt động của Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn bám sát quy chế đã đề ra. Căn cứ Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh và chương trình toàn khoá của BCH Trung ương (khoá IX), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xây dựng chương trình toàn khoá, chương trình công tác hàng năm và cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu hàng năm, hàng quý để

lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành đều được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị kỹ, nghiêm túc, đúng qui trình. Các hội nghị Ban Chấp hành đều đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được trí tuệ của tập thể Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Tỉnh ủy duy trì nề nếp sinh hoạt mỗi tháng 1 lần theo quy chế để giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

- Phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa VII được đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở hơn; chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy đảng. Thường xuyên cải tiến việc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, với phương châm: cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, sát với tình hình thực tế của địa phương và có tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện. Quan tâm và kịp thời sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết của Đảng, rút ra các bài học kinh nghiệm; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra. Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra các cấp ủy trực thuộc; phân công các đồng

chí Ủy viên Thường vụ, Tỉnh ủy viên theo dõi ngành, địa phương thay mặt cấp ủy kiểm tra kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng ở các địa phương, đơn vị.

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; trao đổi, xin ý kiến Ban cán sự đảng, Đảng đoàn các cơ quan Trung ương những vấn đề liên quan đến địa phương, tranh thủ được sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương đối với địa phương.

#### **Nguyên nhân ưu điểm:**

Nguyên nhân chủ yếu của những kết quả trên là do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thức đúng các chủ trương, Nghị quyết của Đảng; vận dụng sát hợp với tình hình thực tế của địa phương. Từ đó, phát huy được tinh thần trách nhiệm của cấp ủy các cấp, của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; cùng tinh thần nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, của các tầng lớp nhân dân, của cộng đồng doanh nghiệp trong toàn tỉnh, trở thành động lực thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng bộ và kế hoạch nhà nước trong 5 năm qua. Đồng thời, Ban Chấp hành,

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đã xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của mình, thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc; luôn giữ vững và nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ, tạo được sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và giữa các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh. Quan tâm công tác kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng; thường xuyên sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Đa số thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành tổ chức và quy chế hoạt động. Hầu hết các đồng chí cấp ủy viên có phong cách làm việc sâu sát, cụ thể, năng động, nhạy bén trong lãnh đạo, điều hành. Phương thức lãnh đạo được cải tiến, phù hợp với thực tiễn, tạo nên sức mạnh cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương trong nhiệm kỳ qua.

### **III.- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM:**

**1/ Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; an ninh, quốc phòng; công tác vận động quần chúng:**

- **Về kinh tế:** Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, song cơ cấu ngành dịch vụ chuyển biến chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; vấn đề này Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhận thấy, nhưng trong chỉ đạo chưa tập trung, chưa kiên quyết. Chủ trương phát triển các dịch vụ phục vụ khu công nghiệp đã có, nhưng triển khai thực hiện còn chậm. Công tác chỉ đạo quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý sau giấy phép đối với các doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Chậm ban hành những nghị quyết chuyên đề về những vấn đề bức xúc của địa phương, như: công tác bồi thường, giải tỏa, tái định cư. Việc phát triển kinh tế tập thể - hợp tác xã có quan tâm chỉ đạo, nhưng phát triển chưa mạnh. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và quản lý xây dựng còn hạn chế, quy hoạch đô thị thực hiện chưa tốt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ và bất cập. Tình hình sai phạm liên quan đến vùng bán ngập lòng hồ Trị An, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo kịp thời, song trong chỉ đạo chưa thực sự kiên quyết, chưa kịp thời kiểm tra, nên để tình trạng vi phạm kéo dài. Việc định hướng cho nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi trong lĩnh vực nông nghiệp tuy có tập trung chỉ đạo

nhưng chưa có định hướng phát triển ổn định và lâu dài; việc ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật, công nghệ sinh học, bảo quản và chế biến nông sản còn hạn chế.

- **Về văn hoá - xã hội:** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm vấn đề đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của địa phương, nhưng trong những năm qua nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là nguồn nhân lực kỹ thuật cao. Chỗ ăn, ở và điều kiện sinh hoạt của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, các khu công nghiệp đang có nhiều bức xúc nhưng chưa được giải quyết tốt. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá được phát động rộng rãi, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhưng chất lượng chưa đồng đều. Đời sống của một bộ phận dân cư ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mặc dù được nhà nước tập trung đầu tư, nhưng vẫn còn khó khăn, thiếu việc làm, thu nhập thấp. Chênh lệch đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần giữa thành thị và nông thôn tuy có

giảm, song vẫn còn khoảng cách đáng kể. Ban Chấp hành tập trung chỉ đạo, tình hình tai nạn giao thông và vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tuy giảm, nhưng vẫn còn ở mức cao; một số tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi.

- **Hoạt động phong trào của các đoàn thể** ở cơ sở chưa đồng đều, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; một số nơi còn mang tính hình thức; thực lực cán bộ nòng cốt trong các đoàn thể còn mỏng; công tác tập hợp thanh niên vào tổ chức Đoàn, Hội liên hiệp thanh niên còn thấp, nhất là ở vùng đồng bào có đạo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, doanh nghiệp ngoài quốc doanh; chất lượng của đoàn viên- hội viên chưa cao.

**2/ Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng,** đẩy lùi tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Trung ương 6 (2) thu được nhiều kết quả, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Còn một số tổ chức cơ sở đảng yếu kém, mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác tự phê bình và phê bình chưa trở thành vũ khí sắc bén trong công tác xây dựng Đảng; một số cấp ủy chưa làm tốt công tác kiểm điểm tự phê bình trước khi bước vào đại hội. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chưa

được đẩy lùi đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ và chính quyền địa phương. Công tác quy hoạch cán bộ ở một số địa phương, đơn vị thực hiện còn chậm, hàng năm chưa kịp thời xem xét bổ sung quy hoạch. Có lúc, có nơi vừa thừa, vừa thiếu cán bộ khi có nhu cầu bố trí sử dụng. Công tác luân chuyển cán bộ chưa thực hiện mạnh và đều trong toàn tỉnh. Một số đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm được phân công ở lĩnh vực mình phụ trách, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

**3/ Về thực hiện quy chế và lề lối làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:** Còn một số đồng chí Tỉnh ủy viên chưa phát huy hết trách nhiệm trong việc đóng góp, xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Một số đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách ngành và địa phương thiếu thực tiễn, còn hội họp, chỉ đạo bằng văn bản nhiều; trách nhiệm chưa cao, thiếu kiểm tra, nên để xảy ra tình trạng đảng viên, cán bộ cấp dưới vi phạm nguyên tắc Đảng, vi phạm pháp luật. Một số đồng chí ít đi cơ sở, thiếu sâu sát nên chưa nắm vững tình hình ngành hoặc địa phương được phân công phụ

trách, đồng thời chưa nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo kịp thời.

#### **Nguyên nhân khuyết điểm:**

Những hạn chế, thiếu sót trên có nhiều nguyên nhân. Về chủ quan, trước hết, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn những hạn chế trong việc vận dụng, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Một số đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách ngành, địa phương chưa phát huy hết trách nhiệm và vai trò cá nhân trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công. Từ đó, dẫn đến một số cấp ủy Đảng không bám sát nghị quyết của cấp trên để vận dụng và chưa quyết tâm tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp mà Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Một số ngành và chính quyền các cấp chưa chủ động và chặt chẽ trong điều hành, quản lý và kiểm tra đôn đốc để xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng và kế hoạch kinh tế - xã hội của Nhà nước, dẫn đến hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.



#### IV.- BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Từ những ưu điểm và những khuyết điểm trên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ( khoá VII) rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

1/- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh luôn kiên định chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực quán triệt và cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước sát với tình hình thực tế của địa phương; đề ra những giải pháp kịp thời, khả thi, những chương trình, kế hoạch cụ thể và phải có quyết tâm cao trong lãnh đạo, kiên trì chỉ đạo thực hiện. Thường xuyên đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết của Đảng, tổng kết thực tiễn, kịp thời rút kinh nghiệm bổ sung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp và nhân rộng những mô hình tiên tiến.

2/- Xác định rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng nền văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần, trong đó phải tập trung thực hiện thật tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ

thật sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động. Thường xuyên củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy và từng cán bộ, đảng viên. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải thực hiện chặt chẽ theo quy chế; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng để phát huy nhân tố tích cực, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại yếu kém.

3/- Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Quy hoạch cán bộ phải gắn kết chặt chẽ với nhận xét, đánh giá cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luân chuyển, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ. Trong đó, đánh giá cán bộ là khâu quan trọng nhất, là cơ sở cho việc bố trí và quy hoạch cán bộ; quy hoạch cán bộ lại là cơ sở để thực hiện luân chuyển, đào tạo cán bộ cho nhu cầu trước mắt và lâu dài. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của từng đồng chí cấp ủy viên, từng cán bộ đối với lĩnh vực được phân công, gắn liền với đề cao chế độ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4/- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở. Giải quyết kịp thời các yêu cầu, nguyện

vọng chính đáng của nhân dân, chăm lo thiết thực đời sống tinh thần và vật chất cho nhân dân. Qua đó làm cho quần chúng nhân dân thực sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý điều hành của Nhà nước và phát huy mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng của quần chúng nhân dân.

## **V.- PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC NHỮNG YẾU KÉM:**

### **1.- Về kinh tế, văn hoá - xã hội:**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh, các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khoá VIII được phân công phụ trách ngành, địa phương chủ động cụ thể hoá thành các chương trình thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trong 5 năm tới để tổ chức thực hiện. Trong đó chú ý các giải pháp nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng GDP, tăng tỷ trọng dịch vụ trong GDP, phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ để đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Chỉ đạo chặt chẽ việc quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sau giấy phép. Tạo điều kiện để hợp tác xã phát

triển thành những tổ chức kinh tế - xã hội lớn về quy mô, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Quy hoạch, sắp xếp lại các trường đào tạo nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học để đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng nhà ở cho người lao động, nhất là công nhân ở các khu công nghiệp. Đẩy mạnh các chương trình xoá đói, giảm nghèo, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông, các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

### **2.- Về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng:**

Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khoá VIII đề cao trách nhiệm trong việc giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên; giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, cơ hội chính trị. Đẩy mạnh

cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục gây phiền hà nhân dân. Tiếp tục thực hiện kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức theo quy định. Mở rộng việc khoán kinh phí hành chính ở các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định những điều đảng viên không được làm. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra các vụ tiêu cực, tham nhũng lớn tại địa phương, đơn vị và phải được xử lý nghiêm minh theo Quy định số 03-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Gắn chặt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng quy chế để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân tham gia giám sát và khuyến khích, bảo vệ nhân dân phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng. Chỉ đạo chặt chẽ việc phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng, của các đoàn thể chính trị trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Nhiệm kỳ qua, tuy tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến phức tạp và khó khăn nhiều

mặt, tác động đến quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ tỉnh, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khoá VII đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết nội bộ, khắc phục khó khăn, phấn đấu nỗ lực và dành được nhiều thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, trên từng mặt hoạt động, trong từng thời gian cụ thể, vai trò trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên còn những hạn chế, bất cập. Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết chủ yếu trách nhiệm này thuộc về Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VII nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

## **BCH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA VII)**